TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2025/QĐST - HNGĐ	*Thường Tín, ngày 26 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2025/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Phương A**, sinh năm 1996; ĐKNKTT và trú tại: thôn B, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Lê Đại S**, sinh năm 1989; ĐKNKTT và trú tại: thôn B, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn vụ hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn vụ hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Phương A và anh Lê Đại S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Phương A và anh Lê Đại S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu cháu Lê Minh N, sinh ngày 12/5/2019; Lê Trần Tuệ L, sinh ngày 23/7/2020. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Minh N cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; giao cháu Lê Trần Tuệ L cho chị Phương A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Chị Phương A, anh S có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Phương A tự nguyện nộp cả 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng do chị Phương A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016659 ngày 27/02/2025). Hoàn trả chị Phương A 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND TP.Hà Nội;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà